

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 11- 2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tấn Quang.
2. Ông Nguyễn Đức Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Phước Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ao Thị T**, sinh năm 1993; có mặt.

Địa chỉ: Xóm 3A, thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: Xóm M, thôn K, xã Tr, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ao Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2014 tại UBND xã Tr, huyện S. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khi chị mang thai con đầu lòng thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H phát sinh những tật xấu, ăn chơi đua đòi, anh H bị cuốn vào số đề, bài bạc. Khi vợ chồng có lời qua tiếng lại thì anh H dùng bạo lực với chị và có những lời chửi thề, xúc phạm đối với chị và gia đình chị.

Nay chị xét thấy cuộc hôn nhân này không thể kéo dài, tình cảm hai vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Có 02 người con chung tên: Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/10/2014; Nguyễn Ngọc Nhã Q, sinh ngày 10/3/2017. Hiện cháu K đang ở với anh H, cháu Q đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Nhã Q, để cháu Nguyễn Ngọc K cho anh H nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không cho ai vay mượn.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ao Thị T tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2014 tại UBND xã Tr, huyện S. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh có đánh bạc dẫn đến vợ chồng cãi vã. Hiện vợ chồng đã sống ly thân được 01 tháng, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống.

Sau buổi hòa giải ngày 19/10/2018 thì anh đã nhiều lần đến nhà chị T để thuyết phục chị T và gia đình cho anh cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

Nay anh còn thương chị T nên chị T muốn ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên: Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/10/2014; Nguyễn Ngọc Nhã Q, sinh ngày 10/3/2017. Hiện cháu K đang ở với anh, cháu Q đang ở với chị T. Vì không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi HĐXX vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật: Căn cứ vào Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử: - Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị T và anh H có 02 người con chung:

+ Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/10/2014;

+ Nguyễn Ngọc Nhã Q, sinh ngày 10/3/2017.

Hiện cháu K đang ở với anh H, cháu Q đang ở với chị T. Vì vậy giao cháu Nguyễn Ngọc K cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Nhã Q cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ao Thị T và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện S vào ngày 01/7/2014. Anh H và chị T là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh H có đánh bài, số đề nên vợ chồng mâu thuẫn, chị T đã làm đơn xin ly hôn anh H vào tháng 5/2018, sau đó chị T rút đơn về để cho anh H cơ hội sửa chữa, nhưng trong thời gian về sống chung, anh H không sửa chữa mà vẫn chứng nào tật nấy, nên chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018. Mặc dù trong thời gian Tòa án hòa giải anh H đã nhiều lần thuyết phục chị T rút đơn về cho anh H cơ hội để sửa chữa, nhưng chị T cương quyết không rút đơn, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh H có 02 người con chung:

- Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/10/2014;
- Nguyễn Ngọc Nhã Q, sinh ngày 10/3/2017.

Xét thấy: Hiện cháu K đang ở với anh H, cháu Q đang ở với chị T và có cuộc sống ổn định. Vì vậy giao cháu Nguyễn Ngọc K cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Nhã Q cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp theo quy định tại Điều 81; Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 147; 227; 235; 266; 271 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ao Thị T. Chị Ao Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

+ **Về con chung:** Anh H và chị T có 02 người con chung:

- Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/10/2014;
- Nguyễn Ngọc Nhã Q, sinh ngày 10/3/2017.

Giao cháu Nguyễn Ngọc K cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Nhã Q cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ **Về án phí:** Chị Ao Thị T phải chịu 300.000, đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000, đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002983 ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

+ **Kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Đường sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ